

lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn. Do vậy, việc lựa chọn chiến lược (hướng nội, hướng ngoại, hay hỗn hợp) để từ đó có kế hoạch cụ thể theo từng chiến lược là điều hết sức quan trọng.

5. Mục tiêu của kế hoạch là sử dụng có hiệu quả nguồn lực của quốc gia, mà chỉ tiêu tổng hợp phản ánh nguồn lực này là GDP. Phương pháp kế hoạch hóa ở các nước kinh tế thị trường chủ yếu là tính toán quá trình sử dụng GDP, sao cho có thể tạo ra thêm GDP cho nền kinh tế (kinh tế tăng trưởng). Vì vậy, bảng kế toán quốc gia (còn gọi là hệ thống tài khoản quốc gia), thực chất là bảng tính toán việc sản xuất-tiêu dùng GDP, là một công cụ quan trọng để tính toán các phương án kế hoạch. Nói cách khác, phương pháp xây dựng và điều hành kế hoạch ở các nước theo kinh tế thị trường bắt nguồn từ bảng kế toán quốc gia hay bảng kế toán quốc gia chính là một công cụ để xây dựng và điều hành kế hoạch ở các nước này.

6. Các phương pháp điều hành kế hoạch thường được áp dụng là:

- Dùng công cụ tài chính: Thuế, lãi suất tín dụng, tỷ giá hối đoái... để điều hành kế hoạch.

- Dùng dự trữ quốc gia để điều hành kế hoạch.

- Bảng tuyên truyền, làm thí điểm để thuyết phục người ta đầu tư vào thực hiện kế hoạch.

7. Việc tổ chức các cơ quan đặc trách về kế hoạch ở các nước kinh tế thị trường khác nhau, nhưng có điểm giống nhau là có bộ máy chuyên trách làm kế hoạch và bộ phận tư vấn để góp ý cho các kế hoạch này, nhằm xây dựng cho được các phương án kế hoạch cũng như việc điều hành kế hoạch có hiệu quả. Do vậy, đội ngũ làm việc ở đây phải có trình độ giỏi về kế toán quốc gia và kinh tế-tiền tệ để xây dựng và phân tích bảng kế toán quốc gia, từ đó mới có thể xây dựng được kế hoạch, cũng như điều hành kế hoạch có hiệu quả.

III. BẢNG KẾ TOÁN QUỐC GIA-MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Các nước trên thế giới đã nghiên cứu kế toán quốc gia hàng trăm năm nay. Chẳng hạn, Pháp nghiên cứu vấn đề này từ năm 1695, nước Anh nghiên cứu từ năm 1696, Mỹ nghiên cứu từ năm 1912, đến năm 1953 Liên Hiệp Quốc đã xây dựng một "Hệ thống kế toán quốc gia và các bảng liên hệ" và khuyến khích các nước áp dụng hệ thống bảng kế toán quốc gia này. Chính quyền Sài Gòn ở miền Nam trước đây đã áp dụng bảng kế toán quốc gia của Liên Hiệp Quốc vào miền Nam trong những năm 60. Bảng kế toán quốc gia của Liên Hiệp Quốc đến nay đã trải qua 2 lần sửa đổi, bổ sung:



Lần thứ nhất vào năm 1968 và lần thứ hai vào năm 1992. Hiện nay nhiều nước trên thế giới xây dựng bảng kế toán quốc gia theo khuôn mẫu của Liên Hiệp Quốc, nhưng một số nước khác xây dựng bảng kế toán quốc gia với đặc thù riêng như Pháp, Cộng đồng châu Âu, Trung Quốc, Hungary. Tổng cục thống kê VN đang xây dựng bảng kế toán quốc gia với sự trợ giúp của Liên Hiệp Quốc qua dự án VIE/88/032.

Nghiên cứu bảng kế toán của Pháp ta thấy, trên cơ sở chia nền kinh tế quốc dân thành 4 khu vực: Khu vực sản xuất, khu vực chính quyền, khu vực hộ gia đình, khu vực kinh tế đối ngoại (xuất-nhập khẩu) và 4 khu vực này được thể hiện trên tài khoản hàng hóa dịch vụ và tài khoản tư bản, các số liệu của 2 tài khoản này được phân tích tiếp ở tài khoản thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ và cuối cùng toàn bộ nền kinh tế thể hiện qua tài khoản tổng hợp ở ngân hàng; thì như vậy, bảng kế toán quốc gia này có tất cả là 17 tài khoản.

Về phương diện làm kế hoạch, 17 tài khoản này được tính toán (thông qua một số mô hình toán học) có thể phát triển thành 17 kế hoạch, nhưng nếu tách ra làm kế hoạch thu và chi riêng thì ta có 34 kế hoạch. Và nếu như những vấn đề lớn trong các kế hoạch này được tách ra để làm những kế hoạch chi tiết, như vậy ta có thể xây dựng "vô số" kế hoạch cho nền kinh tế quốc dân. Việc thiết lập bao nhiêu kế hoạch là tùy thuộc vào mức độ và phạm vi mà nhà nước sẽ can thiệp vào nền kinh tế.

Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường có định hướng, tất yếu kế hoạch hóa kiểu cũ cũng phải được đổi mới. Vì thế việc tham khảo cách hiểu, cách làm kế hoạch ở các nước kinh tế thị trường đầu sao cũng giúp cho chúng ta nhiều điều bổ ích.

Vấn đề cải cách xí nghiệp quốc doanh (XNQD) là một vấn đề có tầm quan trọng trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, ở nước ta hiện nay. Bài viết này xin được nêu một số vấn đề cải cách XNQD từ những tổng kết kinh nghiệm của nước ngoài.

Có thể nói được rằng, không riêng gì ở Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa trong quá trình cải cách và đổi mới mà ngay cả ở nhiều nước trên thế giới, trong 2 thập niên qua đã diễn ra những cuộc cải cách XNQD với những mức độ khác nhau.

I. TẠI SAO NHIỀU QUỐC GIA PHẢI CẢI CÁCH XNQD?

Tiếp cận kết quả hoạt động của các XNQD trên 3 mặt: lợi nhuận, nộp ngân sách và hiệu quả hoạt động; người ta thấy rằng:

1. Về lợi nhuận: phần lớn các XNQD lợi nhuận ít ỏi và lỗ là kéo dài.

2. Về nộp ngân sách: khá nhiều XNQD là gánh nặng đối với ngân sách nhà nước: Trong một cuộc điều tra chọn mẫu ở các nước đang phát triển từ 1976-1979 người ta thấy gánh nặng thuần túy bình quân là trên 3% GNP. Một cuộc điều tra chọn mẫu khác ở bảy nước phát triển cũng cho thấy gánh nặng này chiếm khoảng 2% GNP.

3. Về hiệu quả: thể hiện ở một số mặt yếu kém sau:

- + Chưa tận dụng hết công suất
- + Hàng tồn kho nhiều
- + Chất lượng hàng hóa thấp
- + Dịch vụ đối với khách hàng kém...

Vì những lẽ trên mà hiện nay nhiều nước trên thế giới, đang có sự chuyển hướng phổ biến từ việc ưu tiên khu vực công cộng sang nhấn mạnh sự lựa chọn khu vực tư nhân; Chính phủ nhiều quốc gia đang đứng trước những thử thách lớn, họ muốn làm nhiều việc (giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội, khoa học...) từ các nguồn thu về thuế. Nhưng do khu vực quốc doanh yếu kém, nên chính phủ vừa bị giảm mạnh nguồn thu về thuế, vừa phải bù lỗ hàng năm khá lớn cho khu vực này. Và do đó đã phải mất đi nhiều công trình giáo dục, văn hóa, y tế, khoa học...

II. NHỮNG NGUYÊN NHÂN LÀM CHO XNQD HOẠT ĐỘNG KÉM HIỆU QUẢ

Tựu trung có thể nêu lên một số nguyên nhân chính sau:

1. Được bảo hộ (bao cấp) ưu đãi về tín dụng và rất ít cạnh tranh; do đó thường ý lại vào nhà nước nên kém năng động.

2. Cấp trên giao cho XN quá nhiều mục tiêu, thiếu mục tiêu cụ thể rõ ràng; nhiều trường hợp các mục tiêu mâu thuẫn nhau (lợi nhuận cao, cung ứng hàng hóa với giá rẻ, giải quyết nhiều

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH TỪ NHỮNG KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI

TRẦN THỪA

(Khoa Kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM)

quản lý xí nghiệp (xác định các chỉ tiêu về kết quả hoạt động, phải xây dựng hệ thống hạch toán kế toán, hệ thống thông tin; phải đào tạo nhân viên kế toán và kiểm soát viên tài chính).

3. Cơ chế quản lý xí nghiệp cần tạo ra sự khuyến khích vật chất đối với những nhà quản lý và công nhân của XNQD.

Cần có những khuyến khích vật chất hợp lý để kích thích hiệu quả công tác nhất là khuyến khích những cải tiến và đổi mới của các nhà quản lý. Song song với khuyến khích vật chất cũng cần có những biện pháp phạt vật chất hoặc sa thải trong trường hợp kết quả kém.

4. Chú ý nhiều hơn nữa vấn đề đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng các nhà quản lý XNQD.

Cần tiêu chuẩn hóa cán bộ quản lý xí nghiệp quốc doanh và đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cả về kỹ thuật và kỹ năng quản lý. Tuyển dụng phải chặt chẽ, chú trọng về năng lực và kinh nghiệm. Không chuyển các nhân viên hành chính (civil servant) sang làm những nhà quản lý xí nghiệp (manager).

5. Cải tiến môi trường chính sách kinh tế vĩ mô:

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy dù có những thay đổi về tổ chức cơ cấu mà không có 1 khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô thích hợp thì sẽ không thành công. Các chính sách kinh tế vĩ mô cần hướng đến các giải pháp sau:

- Tăng cường kỷ luật ngân sách (chuyển sang hạch toán không bao cấp và ưu đãi tín dụng, xí nghiệp tự chịu trách nhiệm tài chính, vay vốn ngân hàng và ngân hàng sẽ kiểm soát XN tốt hơn).

- Đưa XNQD ra cạnh tranh: chính phủ cần đặt các XNQD bình đẳng với XN tư nhân, để buộc nó hoạt động có hiệu quả.

6. Tư nhân hóa XNQD hoạt động kém hiệu quả. Đây là 1 biện pháp bổ sung quan trọng trong quá trình cải cách XNQD. Tuy nhiên do phạm vi bài báo có hạn chúng tôi xin trình bày vấn đề này trong một dịp khác ♣

Tài liệu tham khảo:

+ *Public enterprise reform* (Mary Shirley & John Nellis)
+ *Những kinh nghiệm về cổ phần hóa kinh tế ở Nam Triều Tiên* (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW 1990)
+ *Kinh nghiệm quản lý XNQD ở Pháp*

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 15

việc làm...) Ở đây có sự lẫn lộn giữa mục tiêu thương mại và mục tiêu phi thương mại.

3. Có quá nhiều cơ quan quản lý cấp trên (Bộ, Ủy ban, Sở...) và các cơ quan đều có quyền chỉ đạo, ra lệnh và kiểm tra kiểm soát hoạt động của XNQD (nhiều trường hợp sự chỉ đạo và ra lệnh không thống nhất nhau). Mặt khác những can thiệp hàng ngày gây ra những lãng phí hành chính cho xí nghiệp.

4. Cơ chế quản lý không khuyến khích các nhà quản lý làm việc hết sức mình hoặc gánh chịu rủi ro (làm tốt không được thưởng thích đáng, còn nếu đi chệch quy định thì thường bị phạt). Do đó các nhà quản lý có xu hướng hành động theo qui định nhiều hơn là hướng vào kết quả kinh doanh.

5. Ngân sách (tài chính) của XNQD thường lỏng lẻo. Do đó XN không bao giờ bị mất khả năng thanh toán.

6. Chính phủ của nhiều quốc gia không chú ý đầy đủ vấn đề đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng các nhà quản lý XNQD.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP CẬN VẤN ĐỀ CẢI CÁCH XNQD

Từ những nguyên nhân trên có thể nêu lên một số giải pháp tiếp cận vấn đề cải cách XNQD như sau:

1. Phải đánh giá lại các mục tiêu giao cho XNQD (nhất là những mục tiêu phi thương mại) và từ đó xác định các mục tiêu cho XNQD một cách cụ thể rõ ràng (tránh giao quá nhiều mục tiêu và sự mâu thuẫn giữa các mục tiêu).

Cần thấy rằng một số mục tiêu phi thương mại khi xây dựng XNQD như: đẩy mạnh các ngành có tính chất chiến lược, cân bằng lực lượng với các công ty nước ngoài hoặc điều tiết quyền lực độc quyền là cần thiết (về mặt lý thuyết có thể chấp nhận) còn nhiều mục tiêu phi thương mại khác như bán sản phẩm với giá rẻ cho người tiêu dùng, giải quyết nhiều công ăn việc làm



cho xã hội... nhiều khi sẽ có hại.

Nhiều nước ngày nay đã nhận thấy rằng XNQD không phải là công cụ tốt nhất để thực hiện các mục tiêu xã hội.

Việc xác định các mục tiêu giao cho XNQD có thể thông qua các hình thức như các kế hoạch dài hạn, các chính sách đầu tư tối ưu, các hợp đồng về các kết quả hoạt động; tạo ra sự đối thoại hai chiều giữa chính phủ và xí nghiệp để thống nhất những mục tiêu (ở Pháp vấn đề này đã có từ những năm 60).

2. Phải ban hành một hệ thống luật lệ và những qui định cơ bản để giới hạn sự can thiệp của các cơ quan chính phủ đồng thời tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm của người quản lý XNQD:

- Xác định những lĩnh vực mà cần có tiếng nói của chính phủ (các quyết định tài chính có ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước, kiểm soát giá cả nếu là XN độc quyền, kế hoạch dài hạn).

- Nên để cho các nhà quản lý XNQD có nhiều quyền tự chủ hơn (đặc biệt là tự chủ về quản lý). Chính phủ chỉ xác định những mục tiêu cơ bản, bổ nhiệm ban giám đốc điều hành và đánh giá kết quả căn cứ vào các mục tiêu cơ bản.

- Duy trì trách nhiệm của các nhà